

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HS-ST  
Ngày: 15/11/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Phú Anh Lân và bà Lê Thị Hương

**- Thư ký phiên tòa:** ông Phạm Quang Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:** bà Lưu Thị Kim Thuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2023/TLHS-ST ngày 24 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXX-ST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

**Đồng T** - Giới tính: Nam - Sinh ngày: 02/5/1989; Nơi thường trú: Thôn N, xã P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Bà la môn; Quốc tịch: Việt Nam; cha: Đồng Bông (*Chết*); mẹ: Vạn Thị Ngọc Trúc; vợ: Nại Thị Thủy, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Đồng T bị tạm giữ ngày 13/6/2023 đến ngày 16/6/2023 bị tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N – Có mặt.

Bị hại: chị Nại Thị Như Y – Sinh ngày: 12/6/2004; địa chỉ: thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

\* *Người tham gia tố tụng khác:* chị Nại Thị T – Sinh năm: 1997 là chị ruột của bị hại Nại Thị Như Y (tham gia phiên tòa theo yêu cầu của Tòa án) – Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Từ tháng 9/2022 đến đầu năm 2023, Đồng T nhiều lần dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ép chị Nại Thị Như Y phải quan hệ tình dục trái ý muốn. Hậu quả làm chị Y có thai và đã sinh con ngày 05-7-2023 tên Nại Thành Thiên K. Cụ thể các lần thực hiện hành vi phạm tội như sau:

- Lần thứ nhất: Vào buổi sáng cuối tháng 9/2022 tại phòng trọ nơi Đồng T làm thuê ở xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, T dùng tay tát vào mặt chị Y, ép buộc và thực hiện hành vi giao cấu trái với ý muốn của chị Y;

- Lần thứ hai: Vào buổi tối tháng 01/2023, tại nhà của T ở thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, T tiếp tục uy hiếp, đe dọa dùng vũ lực ép chị Y giao cấu trái với ý muốn của chị Y.

- Lần thứ ba: Vào buổi trưa sau lần thứ hai khoảng hai đến ba ngày, T qua nhà của chị Y tại thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận chơi, tại đây T uy hiếp, dọa đánh và ép chị Y giao cấu trái với ý muốn của chị Y.

- Lần thứ tư: Vào buổi tối sau lần thứ ba khoảng hai đến ba ngày, tại nhà của T tại thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận T tiếp tục uy hiếp, dọa đánh ép chị Y giao cấu trái với ý muốn của chị Y.

Tại Kết luận giám định xâm hại tình dục số 14 ngày 01/6/2023 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Ninh Thuận, kết luận: Bộ phận sinh dục: không thấy tổn thương; Màng trinh hình vành khăn, lỗ màng trinh giãn rộng, có vết rách cũ hướng 06 giờ; 01 thai sống trong tử cung khoảng 32 – 33 tuần.

Tại Kết luận giám định số 4761 ngày 11/8/2023 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Đồng T và con của Nại Thị Như Y (mới sinh) có quan hệ huyết thống cha - con.

Tại Kết luận giám định độ tuổi số 5982 ngày 27/9/2023 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tại thời điểm tháng 9/2023 Nại Thị Như Y có độ tuổi là 17 năm đến 17 năm 06 tháng.

Cáo trạng số 65/CT-VKS-HS ngày 23/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố Đồng T về tội “*Hiếp dâm*” theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 141 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên nội dung truy tố tại bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đồng T phạm tội “*Hiếp dâm*”.

Áp dụng: điểm d, g khoản 2 Điều 141; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Đồng T từ 08 đến 09 năm tù và đề nghị xem xét trách nhiệm dân sự và nghĩa vụ về án phí đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại có yêu cầu bị cáo phải bồi thường một khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm số tiền là 50.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Đồng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu được thu thập khách quan có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở xác định:

Đồng T có 01 lần dùng vũ lực và 03 lần đe dọa dùng vũ lực thực hiện hành vi giao cấu trái với ý muốn của chị Nại Thị Như Y, hậu quả làm chị Y có thai.

Hành vi của bị cáo Đồng T phạm tội “Hiếp dâm” với các tình tiết định khung là “phạm tội từ hai lần trở lên”, “làm nạn nhân có thai” quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 141 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện nhiều lần với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bị hại, hậu quả làm bị hại có thai và sinh con (con tên: Nại Thành Thiên K – Sinh ngày 05/7/2023) nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống đồng thời để ngăn ngừa và đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[5]. Tại phiên tòa, bị hại có yêu cầu bị cáo phải bồi thường một khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 50.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 50.000.000 đồng x 5% = 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo Đồng T phạm tội “Hiếp dâm”.

**Áp dụng:** điểm d, g khoản 2 Điều 141; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đồng T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 13/6/2023).

*Về trách nhiệm dân sự:* Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Đồng T và bị hại Nại Thị Như Y về mức bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần do do sức khỏe bị xâm phạm như sau: Bị cáo Đồng T có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại chị Nại Thị Như Y số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) .

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.*

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

*Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đồng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa, quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/11/2023).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Tùng**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phú Anh Lân**

**Lê Thị Hường**

**Trần Văn Tùng**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Tùng**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phú Anh Lân    Lê Thị Hương**

**Trần Văn Tùng**